

# Từ ao làng

đến

# biển rộng



Cá tra được nuôi từ rất lâu ở Đồng bằng sông Cửu Long để sử dụng chủ yếu trong gia đình, con giống có từ tự nhiên ở thượng nguồn sông Mê Kông xuôi về miền Nam nước ta vào đầu tháng 5 âm lịch hàng năm. Các nhà nghiên cứu đã thành công trong việc sinh sản cá tra nhân tạo từ 1978 và cá basa từ 1990, tạo tiền đề cho sự phát triển nghề nuôi và chế biến cá tra (gọi chung cá tra và cá basa) tại Việt Nam. Diện tích nuôi cá hiện nay ở Đồng bằng Sông Cửu Long hơn 4.000 ha, năng suất bình quân từ 200-300 tấn/ha.

## Xuất khẩu cá tra của Việt Nam

Việt Nam đã xuất khẩu cá tra đến hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, nhiều nhất là Mỹ. Con đường vượt biển của cá tra Việt Nam không ít gian nan khi phải vượt qua các rào cản về kỹ thuật, về thuế và cả việc khẳng định tên gọi để thâm nhập vào thị trường các nước.



## Diện tích nuôi cá tra ở Việt Nam (2008-2009)

| Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long | Diện tích 2008 (ha) | Diện tích 2009* (ha) | Sản lượng 2008 (tấn) |
|---------------------------------|---------------------|----------------------|----------------------|
| An Giang                        | 1.400               | 1.250                | 300.000              |
| Đồng Tháp                       | 1.250               | 950                  | 285.000              |
| Cần Thơ                         | 1.300               | 750                  | 160.000              |
| Nơi khác                        | 2.050               | 1.390                | 455.000              |
| <b>Tổng</b>                     | <b>6.000</b>        | <b>4.340</b>         | <b>1.200.000</b>     |

Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Artex, \*: ước tính

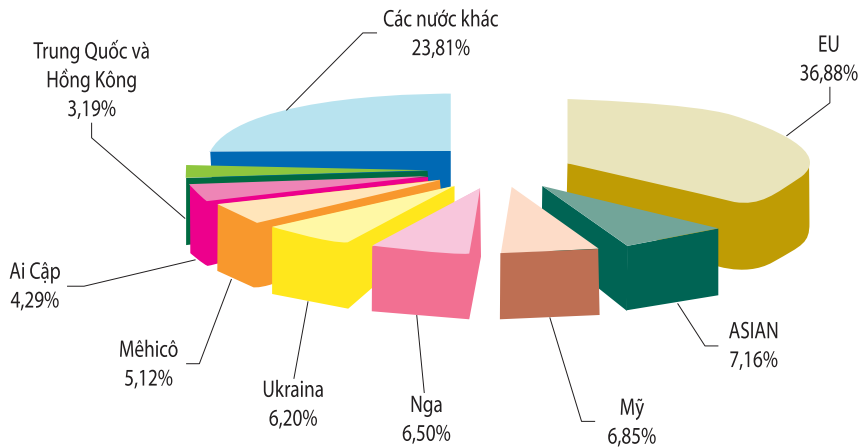
## Xuất khẩu cá tra của Việt Nam

Đvt: 1.000 tấn

| Quốc gia/khu vực        | 2006         | 2007       | 2008       | 2009         |
|-------------------------|--------------|------------|------------|--------------|
| EU                      | 123,2        | 172,8      | 224,3      | 224,1        |
| Asean                   | 28,5         | 33,8       | 34,0       | 43,5         |
| Mỹ                      | 24,3         | 21,2       | 24,2       | 41,6         |
| Nga                     | 42,7         | 48,7       | 118,2      | 39,5         |
| Ukraine                 | "            | 23         | 74,4       | 37,7         |
| Mexico                  | 9,8          | 14,3       | 23,2       | 31,1         |
| Ai Cập                  | "            | 6,3        | 26,6       | 26,1         |
| Trung Quốc và Hồng Kông | 17,7         | 18,2       | 18,5       | 19,4         |
| Các nước khác           | 40,4         | 48,7       | 97,6       | 144,7        |
| <b>Tổng</b>             | <b>286,6</b> | <b>387</b> | <b>641</b> | <b>607,7</b> |

Nguồn: Globefish

## Thị trường xuất khẩu cá tra của Việt Nam, 2009



Nguồn: tính từ nguồn Globefish



Cá tra Việt Nam đóng hộp xuất khẩu

Chỉ tăng gần 2,3 lần (từ 7.000 đồng/kg lên 16.000 đồng/kg). Giá bán xấp xỉ giá thành nên người nuôi không có lãi. Nếu tình trạng này kéo dài, nông dân Việt Nam khó bền lòng cùng cá tra để có thể chiếm lĩnh thị trường có nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng cao trên thế giới.

Thị trường lớn và lắm gian truân của cá tra Việt Nam đó là Mỹ. Lượng cá da trơn nhập vào Mỹ chủ yếu từ Việt Nam và số lượng ngày càng tăng cao. Cá tra Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Mỹ có giá cao nhất, năm 2009 bình quân 3,2 USD/kg trong khi xuất khẩu vào thị trường Nga và Ukraine chỉ có 1,65 USD/kg.

### Góp phần vào giá trị xuất khẩu

Giá trị xuất khẩu thủy sản năm 1996 chỉ khoảng 20 ngàn tỉ đồng, đến 2009 đã đạt trên 120 ngàn tỉ đồng. Riêng xuất khẩu cá tra 2009 đạt 1,34 tỷ US (tương đương 24.790 tỉ đồng, tỉ giá quy đổi 1 USD = 18.500 đồng). 7 tháng đầu năm 2010, xuất khẩu cá tra chiếm 30,9% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản của nước ta. Góp phần vào giá trị xuất khẩu thủy sản, cá tra chỉ đứng sau con tôm và đưa Việt Nam vào vị trí 10 nước xuất khẩu cá tra hàng đầu thế giới.

Dù đã phát triển qui mô nuôi trồng, công nghiệp chế biến để cá tra Việt Nam nổi tiếng trên thế giới, nhưng khả năng kiểm soát phát triển có quy hoạch ngành thủy sản Việt Nam còn yếu và nghề nuôi và chế biến cá tra gặp không ít khó khăn. Từ 2003 đến nay, giá thành sản xuất cá tra tăng đến 3,5 lần (từ 4.500 đồng/kg lên 16.000 đồng/kg), trong khi giá bán

## Mỹ nhập khẩu cá da trơn từ các nước

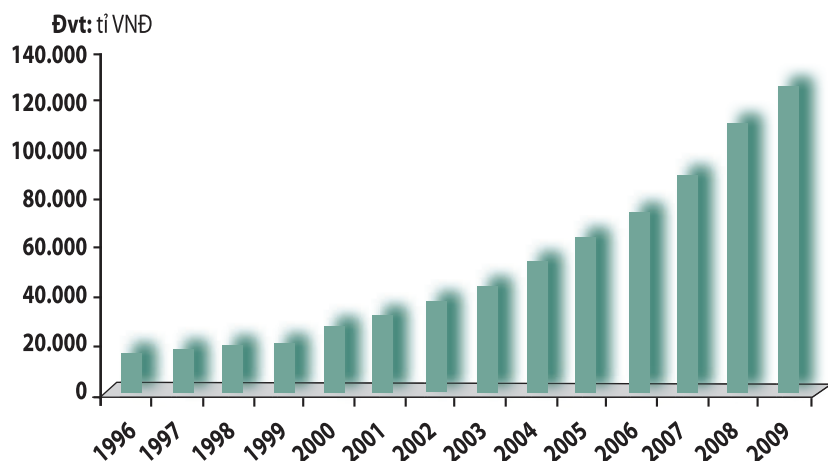
(Tính từ tháng 01 đến tháng 3 hàng năm)

Đvt: 1.000 tấn

| Quốc gia      | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 |
|---------------|------|------|------|------|------|------|
| Việt Nam      | 1,2  | 1,3  | 3,8  | 5,1  | 6,8  | 9    |
| Trung Quốc    | 0,4  | 0,9  | 5,7  | 4,7  | 2,6  | 4    |
| Thái Lan      | 00   | 0,7  | 1,5  | 1,3  | 1,5  | 0,8  |
| Malaysia      | 00   | 0,8  | 0,5  | 0,4  | 00   | 0,2  |
| Indonesia     | 00   | 00   | 0,2  | 0,2  | 00   | 00   |
| Các nước khác | 0,1  | 0,1  | 0,1  | 0,6  | 0,6  | 0,8  |

Nguồn: Globefish

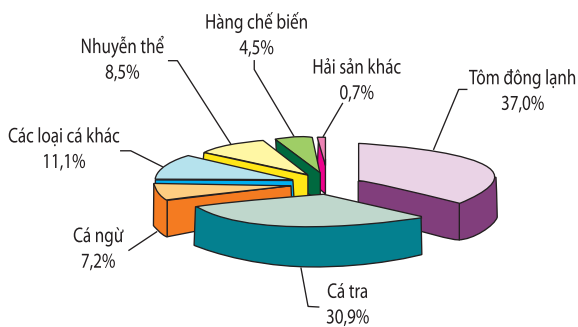
## Giá trị sản xuất thủy sản của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục Thống kê

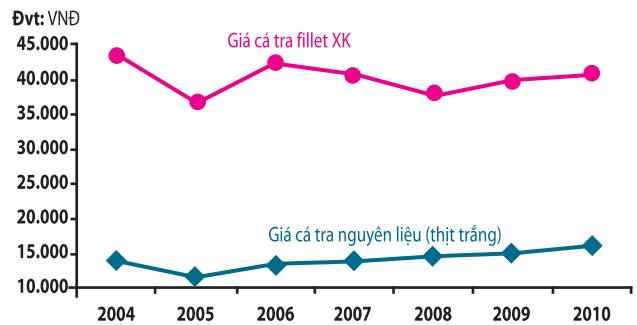
## ► Thế Giới Dữ Liệu

### Cơ cấu xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong 7 tháng đầu năm 2010



Nguồn: Vietfish

### Giá cá tra xuất khẩu và giá nguyên liệu ở Việt Nam



Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán Artex

### Các công ty hàng đầu trong xuất khẩu cá tra

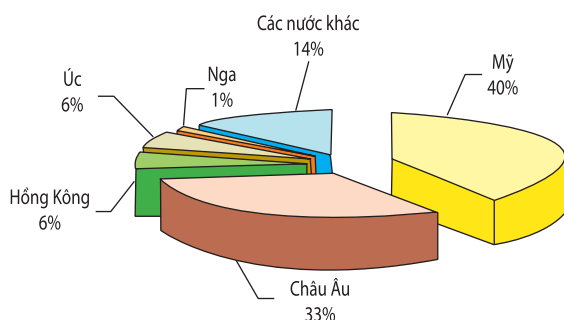
| Công ty                           | 5 tháng đầu năm 2009 |               | 5 tháng đầu năm 2010 |               |
|-----------------------------------|----------------------|---------------|----------------------|---------------|
|                                   | Khối lượng (Tấn)     | Giá trị (USD) | Khối lượng (Tấn)     | Giá trị (USD) |
| Công ty TNHH Vĩnh Hoàn            | 15.748               | 46.682.820    | 15.986               | 45.813.883    |
| Công ty Cổ phần Hùng Vương        | 22.612               | 45.472.900    | 19.524               | 39.354.494    |
| Công ty Cổ phần Nam Việt - Navico | 19.900               | 37.725.609    | 14.894               | 25.166.993    |
| Agifish                           | 6.126                | 15.000.867    | 10.476               | 23.478.413    |
| Anvifish                          | 5.982                | 15.911.977    | 9.421                | 23.353.399    |
| CL-fish                           | 6.131                | 13.172.527    | 10.009               | 20.063.992    |
| Bianfish                          | 7.510                | 19.300.704    | 6.481                | 15.978.649    |
| I.D.I                             | 7.274                | 13.732.044    | 6.515                | 12.886.688    |
| Thimaco                           | 8.256                | 16.887.994    | "                    | "             |

Nguồn: Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. HCM (hsc)

### CÔNG TY TNHH VĨNH HOÀN

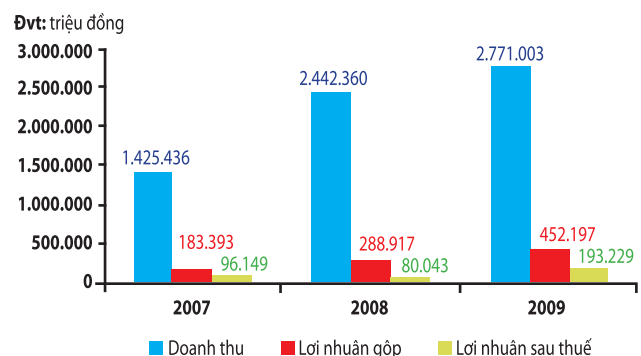
Địa chỉ: Quốc lộ 30, phường 11, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp

### Thị trường xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2010



Nguồn: hsc/Công ty TNHH Vĩnh Hoàn

### Doanh thu và lợi nhuận

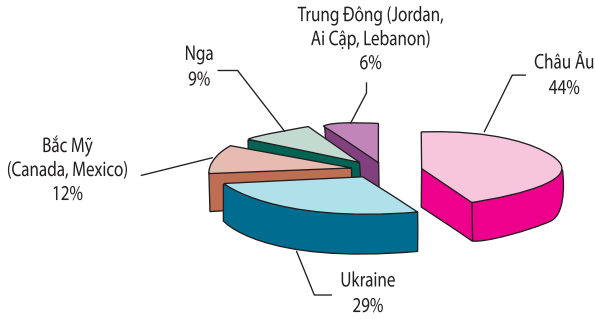


Nguồn: hsc/Công ty TNHH Vĩnh Hoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (HV CORP.)**

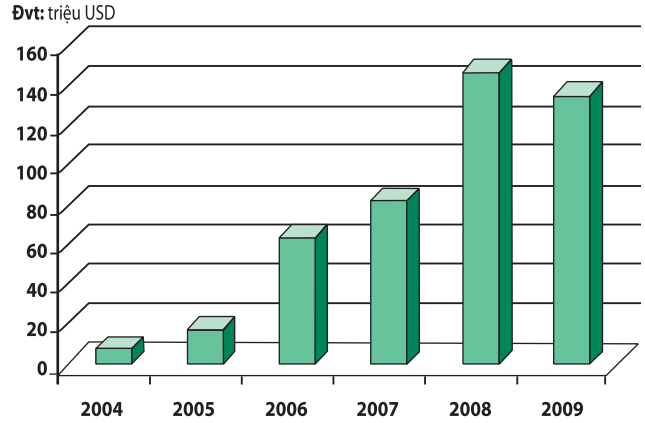
*Địa chỉ: Lô 44, Khu công nghiệp Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang*

**Thị trường xuất khẩu, 2009**



*Nguồn: báo cáo thường niên của HV CORP.*

**Giá trị tổng sản lượng xuất khẩu**



*Nguồn: báo cáo thường niên của HV CORP.*



*Nông dân tỉnh Đồng Tháp thu hoạch cá ba sa cung ứng cho ngành xuất khẩu thủy sản*



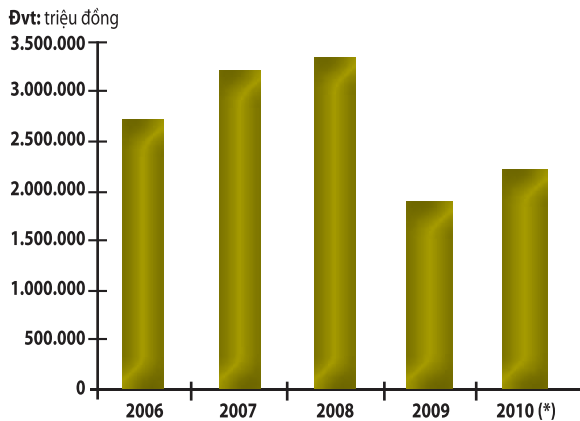
*Tại phân xưởng chế biến của Công ty Cổ phần Hùng Vương*

**CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT (NAVICO)**

*Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang*

Thị trường xuất khẩu chính của NAVICO là châu Âu: 40%, Uzbekistan và Ucraina chiếm 35%

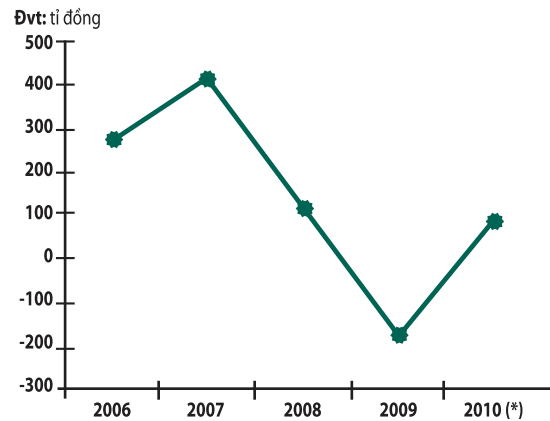
**Tăng trưởng doanh thu**



(\*): Dự báo

*Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán miền Nam*

**Tăng trưởng lợi nhuận (trước thuế)**



(\*): Dự báo

*Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán miền Nam*